

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ cát số 160c, ngã ba sông Mã - sông Luông, đoạn qua thị trấn Hồi Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa”**  
*(Trữ lượng tính đến ngày 11 tháng 8 năm 2020)*

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;*

*Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;*

*Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BTNMT ngày 13/01/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật về công tác thăm dò cát, sỏi lòng sông và đá, đất làm vật liệu san lấp; Thông tư số 60/2017/TT-BTNMT ngày 08/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;*

*Căn cứ Quyết định số 5368/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản cát, sỏi làm vật liệu xây dựng tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030;*

*Căn cứ Giấy phép số 79/GP-UBND ngày 21/5/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc cho phép Công ty cổ phần Xây dựng thương mại Hưng Phúc An được thăm dò khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ cát số 160c, ngã ba sông Mã - sông Luông, đoạn qua thị trấn Hồi Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa;*

*Xét Đơn đề ngày 26/8/2020 của Công ty cổ phần Xây dựng thương mại Hưng Phúc An đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ cát số 160c, ngã ba sông Mã - sông Luông, đoạn qua thị trấn Hồi Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa;*

*Căn cứ kết luận của Hội đồng thẩm định Báo cáo kết quả thăm dò tại phiên họp ngày 16/9/2020 và hồ sơ chỉnh sửa của đơn vị;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hoá tại Tờ trình số 1170/TTr-STNMT ngày 11/11/2020.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thông qua báo cáo và phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ cát số 160c, ngã ba sông Mã - sông Luồng, đoạn qua thị trấn Hội Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa”, với các nội dung chính sau:

1. Vị trí, diện tích: Diện tích khu vực thăm dò, phê duyệt trữ lượng là 0,6ha được giới hạn bởi các điểm góc từ 1 đến 6 (có tọa độ được xác định tại Bình đồ phân khối và tính trữ lượng và Phụ lục số 01 kèm theo Quyết định này).

2. Phê duyệt trữ lượng khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường đã tính trong báo cáo:

- Trữ lượng địa chất cấp 122: 18.654 m<sup>3</sup>. Trong đó:

+ Cát đen (cát xây trát): 3.507 m<sup>3</sup>;

+ Cát vàng (cát bê tông): 15.147 m<sup>3</sup>.

- Trữ lượng huy động vào thiết kế khai thác: 18.654 m<sup>3</sup>. Trong đó:

+ Cát đen (cát xây trát): 3.507 m<sup>3</sup>;

+ Cát vàng (cát bê tông): 15.147 m<sup>3</sup>.

3. Các khoáng sản đi kèm: Không.

4. Mức sâu và các khối trữ lượng phê duyệt: Như Phụ lục số 02 kèm theo.

Trữ lượng khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường của từng khối, cấp được thống kê chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Các tài liệu của báo cáo được sử dụng để lập dự án đầu tư khai thác và giao nộp lưu trữ địa chất.

**Điều 3.** Trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/cáo);
- Văn phòng Bộ TN&MT;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Công ty CP XD TM Hưng Phúc An;
- TT Thông tin Lưu trữ địa chất;
- Lưu: VT, HCC, CN (T594).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đức Quyền**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA**

**TỌA ĐỘ KHU VỰC THĂM DÒ, PHÊ DUYỆT TRỮ LƯỢNG  
KHOÁNG SẢN CÁT LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG  
TẠI MỎ CÁT SỐ 160C, ĐOẠN NGÃ BA SÔNG MÃ - SÔNG LUÔNG,  
ĐOẠN QUA THỊ TRẤN HỒI XUÂN, HUYỆN QUAN HÓA, TỈNH THANH HÓA**

(Kèm theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số /QĐ-UBND  
ngày tháng năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Diện tích	Điểm góc	Hệ tọa độ VN 2000	
		X (m)	Y (m)
<b>S = 0,6 ha</b>	1	2256 613.80	508 177.40
	2	2256 564.30	508 129.10
	3	2256 628.70	508 038.90
	4	2256 646.04	508 051.00
	5	2256 636.70	508 108.10
	6	2256 643.20	508 140.10

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA**

**THỐNG KÊ TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN CÁT  
LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG TẠI MỎ CÁT SỐ 160C,  
ĐOẠN NGÃ BA SÔNG MÃ - SÔNG LUÔNG, ĐOẠN QUA THỊ TRẤN  
HỒI XUÂN, HUYỆN QUAN HÓA, TỈNH THANH HÓA**

*(Kèm theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số /QĐ-UBND  
ngày tháng năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

<b>STT</b>	<b>Khối trữ lượng</b>	<b>Mức sâu thấp nhất các khối trữ lượng (m)</b>	<b>Trữ lượng (m<sup>3</sup>)</b>	<b>Ghi chú</b>
1	KI-122	+48,4	4.526	
2	KII-122	+48,4	12.354	
Trữ lượng địa chất			16.880	
Trữ lượng bồi lắng			1.774	
<b>Tổng trữ lượng địa chất cấp 122</b>			<b>18.654</b>	